

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2022/DS-PT

Ngày: 30 - 6 - 2022

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng

- Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước
Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 155/2022/QĐ- PT ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 48, T, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 159, T, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022).

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh H: Bà Võ Thị B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 17/3/2020).

3. Người kháng cáo: Anh Đoàn Văn H, là bị đơn.

(Anh T và bà B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trần Ngọc T do bà Võ Thị N là người đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu:

Thông qua giới thiệu, anh T có bán thức ăn nuôi ếch cho anh H, không có lập hợp đồng, giao hàng trực tiếp cho bên mua, tổng cộng 08 lần, cụ thể:

1. Ngày 23/11/2016, anh H nhận 640 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 217.600.000 đồng, có biên nhận, do tài xế xe viết, anh H ký tên;

2. Ngày 27/11/2016, anh H nhận 600 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 204.000.000 đồng, có biên nhận, do anh H viết và ký tên;

3. Ngày 29/11/2016, anh H nhận 540 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 183.600.000 đồng, có biên nhận, do anh H viết và ký tên;

4. Ngày 09/12/2016, anh H nhận 640 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 217.600.000 đồng, không có biên nhận;

5. Ngày 23/12/2016, anh H nhận 380 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 129.200.000 đồng, có biên nhận, do tài xế xe viết, anh H ký tên;

6. Ngày 29/12/2016, anh H nhận 400 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 136.000.000 đồng, không có biên nhận;

7. Ngày 04/01/2017, anh H nhận 420 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 142.800.000 đồng, có biên nhận, do tài xế xe viết, anh H ký tên;

8. Ngày 25/01/2017, anh H nhận 400 bao thức ăn, mã số 2330 Ruby với giá 340.000 đồng/bao (mỗi bao 25 kg), số tiền 136.000.000 đồng, sau đó, anh H trả lại 160 bao (không nhớ thời gian), còn 240 bao, số tiền 81.500.000 đồng, không có biên nhận.

Tổng cộng 1.312.400.000 đồng. Anh H trả được 02 lần tiền, lần thứ nhất là 140.000.000 đồng, lần thứ hai là 500.000.000 đồng, tổng cộng 640.000.000 đồng, việc trả tiền không có nói trả cho biên nhận nào và cũng không có làm biên nhận. Sau một thời gian, anh T đến đòi tiền thì anh T và anh H thống nhất số tiền 640.000.000 đồng sẽ trừ đi 03 biên nhận, biên nhận ngày 23/12/2016 (129.200.000 đồng); biên nhận ngày 29/12/2016 (136.000.000 đồng); biên nhận ngày 25/01/2017 (81.500.000 đồng). Tổng số tiền của 03 biên nhận này là 346.700.000 đồng, còn lại số tiền là 293.300.000 đồng (640.000.000 đồng - 346.700.000 đồng), không có khấu trừ vào biên nhận nào, nhưng xem như anh H đã trả cho anh T, việc thỏa thuận này cũng không có lập thành văn bản, nên số tiền còn nợ 672.400.000 đồng.

Năm 2018, anh T có khởi kiện anh H, tại phiên tòa anh T đã rút lại đơn khởi kiện.

Đối với biên nhận ngày 23/11/2016, do anh T để thất lạc đến khi tìm kiếm được thì sơ ý làm rách.

Đối với biên nhận ghi ngày 09/12 là của năm 2016, do tài xế viết nhưng quên ghi năm, vì năm 2015 không có bán thức ăn cho anh H.

Đối với biên nhận các ngày 09/12/2016, ngày 29/12/2016 và ngày 25/01/2017 thì giao hàng không có biên nhận, mà anh H nhắn tin hoặc điện thoại thì không nhớ, vì hiện nay không còn dữ liệu.

Nay, anh T yêu cầu anh H trả số tiền còn nợ 672.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/3/2017 (ngày đổi chủ nợ) đến ngày 01/12/2019 (ngày khởi kiện) 184.170.360 đồng. Tổng cộng 856.570.360 đồng.

- Bị đơn anh Đoàn Văn H do bà Võ Thị B là người đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến:

Năm 2017, anh T có khởi kiện anh H về hợp đồng mua bán thức ăn, yêu cầu anh H trả số tiền 1.312.400.000 đồng, anh T đã cung cấp các biên nhận ngày 23/11/2016, 27/11/2016, 29/11/2016, 04/01/2017 và biên nhận ngày 09/12 không ghi năm. Anh H chỉ thừa nhận 04 biên nhận ngày 23/11/2016, 27/11/2016, 29/11/2016, 04/01/2017 và đã trả đủ tiền cho anh T, đối với biên nhận ngày 09/12 là của năm 2015 và anh H cũng đã trả đủ tiền cho anh T. Đối với biên nhận ngày 23/12/2016, 29/12/2016 và ngày 25/01/2017 thì không có biên nhận và anh H không thừa nhận có mua thức ăn của anh T. Tại phiên tòa, anh T đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, vì anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Anh H đã trả cho anh T 02 lần vào tháng 01 năm 2017 là 140.000.000 đồng và tháng 3 năm 2017 là 500.000.000 đồng. Tổng cộng 640.000.000 đồng, còn trả các lần còn lại thì không nhớ thời gian.

Nay, anh T tiếp tục khởi kiện thì anh H không đồng ý.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T:

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc T với số tiền 184.170.360 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc T.

Buộc anh Đoàn Văn H trả tiền mua thức ăn cho anh Trần Ngọc T còn 672.400.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Anh Đoàn Văn H phải chịu 30.896.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Trần Ngọc T tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.849.000 đồng theo biên lai thu số 0007060 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 07/12/2021, anh Đoàn Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Võ Thị B là người đại diện của bị đơn anh Đoàn Văn H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn anh Trần Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thống nhất theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án huyện T do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của anh Đoàn Văn H nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh Đoàn Văn H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc T. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Võ Thị B là đại diện của anh H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST, ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xét xử đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau:

- Ngày 17/10/2017 Tòa án nhân dân huyện T ra thông báo thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 544/2017/TLST-DS, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”, giữa các đương sự: Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979; Địa chỉ: số 48, T, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 169/2018/QĐST-DS ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 544/2017/TLST-DS ngày 17/10/2017, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán”. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn, Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh - Ông Lê Văn Vững.

- Ngày 25/02/2020 Tòa án nhân dân huyện T ra thông báo thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 133/2020/TLST-DS, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán thức ăn chăn nuôi”, giữa các đương sự: Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1979; Địa chỉ: số 48, T, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Đông, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-DS, về việc: “Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán tài sản”. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững - Ông Lê Hoàng Thọ.

Việc ông Lê Văn Vững tiếp tục xét xử vụ án là vi phạm khoản 3 Điều 53 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội thẩm nhân dân phải từ chối tiến hành tố tụng trong những trường hợp sau đây: “Họ đã tham gia giải quyết theo thủ tục sơ thẩm vụ việc dân sự đó và đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc”. Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên hủy bản án sơ thẩm, để xét xử lại theo thủ tục chung.

[2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án huyện T, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của anh H.

Do bản án sơ thẩm bị hủy anh H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Phần án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án huyện T là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2021/DS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí: Anh Đoàn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh H được nhận lại 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001945, ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS. (Tú)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi

Lê Hồng Nước

Nguyễn Chí Dũng

